TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2018/DS-ST
Ngày: 12-9-2018
"V/v: T/c hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đổi;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, B, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành Viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng Gi: Ông Lê Hiền Th – Chức vụ; Trường phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty tài Chh TNHH MTV Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền Th: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Theo Văn bản ủy quyền số 8016/UQ-QTRR.18 ngày 16/4/2018)

- **Bị đơn**: Bà Trần Ngọc Ch, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, bà Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2018, nguyên đơn Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V do chị Nguyễn Kim T đại diện trình bày:

Ngày 13/7/2015, Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng V) cùng bà Trần Ngọc Ch ký Hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500, để cho bà Ch vay số T là 31.650.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng với tổng T gốc, lãi là 49.370.000đồng, phương thức vay trả góp hàng tháng. Sau đó, bà Ch trả được 01 lần với số T 4.024.000đồng, kể từ ngày 14/01/2018 đến nay thì bà Trần Ngọc Ch không trả bất kỳ khoản nào.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Ch trả nợ gốc là 45.346.000đồng (gồm nợ gốc 29.168.938đồng, T lãi 16.177.062đồng). Ngoài ra, Ngân hàng V không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Trần Ngọc Ch: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ nhưng bà Trần Ngọc Ch vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa bà Trần Ngọc Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc Ch theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện và cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500 ngày 13/7/2015 chứng minh bị đơn bà Trần Ngọc Ch có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số T 31.650.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng với tổng T gốc, lãi là 49.370.000đồng, phương thức vay trả góp hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ch chỉ trả được 01 lần, kể từ ngày 14/01/2018 đến nay thì bà Trần Ngọc Ch không trả bất kỳ khoản nào. Nay, Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện bà Ch trả số T 45.346.000đồng (gồm nợ gốc 29.168.938đồng, T

lãi 16.177.062đồng) là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 13/7/2015, Ngân hàng V cùng bà Trần Ngọc Ch ký hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500, mục đích vay là tiêu dùng, thời điểm kết thúc hợp đồng là 24 tháng, kể từ ngày 13/7/2015. Từ ngày 14/01/2018 đến nay thì bà Trần Ngọc Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 27/4/2018, Ngân hàng V có đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Xét bà Trần Ngọc Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc Ch theo qui định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500 ngày 13/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng V với bà Trần Ngọc Ch bằng văn bản, T vay sử dụng vào mục đích tiêu dùng nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500 ngày 13/7/2015, xác định bà Trần Ngọc Ch có vay của Ngân hàng V số T là 31.650.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp. Ngân hàng V cung cấp đầy đủ các chứng cứ chứng minh tính đến ngày 14/01/2018, bà Ch chỉ trả được 01 lần với số T 4.024.000đồng, số T còn lại bà Ch không trả theo cam kết là vi phạm hợp đồng đã ký kết.

[3.2]. Hội đồng xét xử nhận định: Từ ngày 14/01/2018 đến nay bà Trần Ngọc Ch không thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi đến hạn 45.346.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V. Do đó, xét Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Trần Ngọc Ch trả tổng số tiền 45.346.000đồng (gồm nợ gốc 29.168.938đồng, T lãi 16.177.062đồng) là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và việc thỏa thuận lãi suất phù hợp khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Việc bị đơn bà Trần Ngọc Ch vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày bằng văn bản cũng như vắng mặt tại phiên tòa nên không có cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc bà Trần Ngọc Ch phải chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 92, 159, 271, 227 BLTTDS sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* số 20150717-500000-0500 ngày 13/7/2015 đối với bà Trần Ngọc Ch.

Buộc bà Trần Ngọc Ch trả cho Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V số T nợ gốc và lãi là 45.346.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

2. Kể từ khi Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, số T chậm trả Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Trần Ngọc Ch trả thêm T lãi chậm trả theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150717-500000-0500 ngày 13/7/2015 .

3. Về án phí: Buộc bà Trần Ngọc Ch phải nộp 2.267.300đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa hoàn lại cho Công ty tài Chh TNHH một thành viên Ngân hàng V số T 1.334.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu 0002895 ngày 18/5/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy